TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số **55**/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 11 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Vân A**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú: Đồng L, xã C, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh **Nịnh Văn Lư**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58; 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Vân A và anh Nịnh Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ vợ chồng: Chị Dương Thị Vân A và anh Nịnh Văn L đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nịnh Triều V, sinh ngày 07/01/2013 và Nịnh Triều V1, sinh ngày 18/7/2015. Các bên thống nhất thoả thuận chị Vân A nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và cháu V1 cho đến khi các con chung khôn lớn trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh L được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên tự thoả thuận không yêu cầu toà án giải quyết.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Dương Thị Vân A tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả chị A 150.000đ tạm ứng án phí đã nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000143 ngày 12/01/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV4-TN;
- Phòng THADS KV4-TN;
- Đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Duy Chinh